

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	12.276.234	7.812.005	64%	121%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.197.722	6.238.696	68%	135%
I	Chi đầu tư phát triển	861.400	282.993	33%	100%
1	Chi đầu tư cho các dự án	854.200	282.993	33%	100%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	7.200			
II	Chi thường xuyên	7.957.767	5.955.497	75%	137%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.818.947	2.406.120	63%	119%
2	Chi khoa học và công nghệ	13.359	9.806	73%	77%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.063.833	762.908	72%	132%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	115.332	63.724	55%	115%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	60.737	37.216	61%	104%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	29.929	15.186	51%	105%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	32.939	25.888	79%	90%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	549.643	439.643	80%	146%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	933.269	1.612.723	173%	175%
10	Chi bảo đảm xã hội	237.280	325.254	137%	219%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	525	206	39%	89%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	184.785			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.078.512	1.571.057	51%	86%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	796.966	903.771	113%	103%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.177.526	467.286	21%	71%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	104.020	200.000	192%	67%